TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST Ngày 22-9-2021 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc

2. Ông Lưu Trọng Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ T, thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số nhà M đường N, tổ M, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Đặng Văn T tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 06 năm, đến năm 2020 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 16/11/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà riêng, địa chỉ Số nhà M đường N, tổ M, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường cãi nhau về vấn đề tiền bạc, cách 02, 03 ngày lại đánh nhau, anh T không

phụ giúp chị M việc nhà, nhắn tin qua lại với nhiều phụ nữ khác, thường xuyên nổi nóng, chửi bới xúc phạm chị M, anh còn có tính gia trưởng, vũ phu. Nhiều lần anh T hứa thay đổi nhưng không thay đổi được. Có lần anh T còn dọa ly hôn và đuổi chị M ra khỏi nhà, cuộc sống quá căng thẳng nên chị bị thai lưu và mất con. Chị M không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống như vậy nên cuối tháng 6/2021, chị bỏ công việc bán thuốc tại chợ Nam Chính và về nhà cha mẹ ruột ở xã Đ sinh sống cho đến nay. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chị M yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 19/7/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị Diễm M tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 06 năm, đến năm 2020 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 16/11/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà riêng, địa chỉ Số nhà M đường N, tổ M, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ không hòa hợp về lời ăn tiếng nói nên thường xảy ra cãi vả. Chị M hay có lời lẽ, thái độ hỗn hào với anh T nên có lần vì nóng giận anh tát chị M 01 cái. Đến cuối tháng 6 năm 2021, anh T không hiểu lý do vì sao chị M lại bỏ đi khỏi nhà mà không nói với anh, anh có đi tìm kiếm khắp nơi mà không gặp được, gọi điện thoại chị M không nghe máy. Sau đó mấy ngày, anh T đi làm thì thấy chị M đi chợ Đ nên lúc này biết được chị M đã về sống tại nhà cha mẹ ruột ở xã Đ. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, trong suốt quá trình ly thân, chị M luôn né tránh không gặp anh T. Anh T có đến nhà chị M nhiều lần để xin ba mẹ cho chị M về sống cùng anh nhưng cha mẹ nói anh chị tự giải quyết.

Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn có 01 cơ hội để vợ chồng thay đổi, xây dựng cuộc sống gia đình, vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị M.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 17/8/2021, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Đặng Văn T tại địa phương và được cung cấp: Chị M và anh T là vợ chồng, cùng sinh sống tại nhà riêng địa chỉ tổ M, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có thông tin vợ chồng mâu thuẫn, không hòa thuận, thường xảy ra xô xát. Chị M đã về xã Đ ở hơn 02 tháng nay, anh T vẫn ở tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự trong giai đoạn trước khi xét xử, nhưng không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự khi được triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2020, chị M, anh T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, không thực sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu và tôn trọng nhau. Chị M, anh T đã ly thân từ cuối tháng 6 năm 2021, chị M không muốn gặp mặt anh T, vì vậy, vợ chồng không có cơ hội quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M; Về con chung: Vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 13/9/2021 và ngày 22/9/2021 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Đặng Văn T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 năm, đến năm 2020 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 16/11/2020 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của chị M và anh T, thực tế cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và có lời lẽ không tôn trọng nhau. Từ cuối tháng 6 năm 2021, chị M bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã Đ sinh sống cho đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó, không có cơ hội quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù anh T có đến nhà cha mẹ ruột của chị M nói chuyện, mục đích để chị M quay về, nhưng chị M không quay về, đủ để nhận thấy chị M không còn mong muốn quay lại cuộc sống vợ chồng cùng anh T. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, anh T không đến tham

gia, chị M cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân của anh chị đã thực sự không thể hàn gắn. Từ đó có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh T đã thật sự rạn nứt, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm M đối với anh Đặng Văn T. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm M đối với anh Đặng Văn T về việc ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Đặng Văn T.

1.2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005457 ngày 12/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Nguyễn Thị Diễm M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung